

KẾ HOẠCH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XVII)
thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị
về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 45-CT/TW*); Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong việc quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW; tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ tỉnh về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, góp phần vào thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm 07 yêu cầu và 06 nội dung của Chỉ thị số 45-CT/TW; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp đảm bảo đúng nguyên tắc của Đảng và các quy định liên quan.

3. Việc chuẩn bị và tiến hành đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp trong tỉnh phải đảm bảo tinh thần đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương; coi trọng chất lượng, không phô trương hình thức; kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực, bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

B- NỘI DUNG

I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUÁN TRIỆT

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong tổ chức quán triệt, triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt, triển khai Chỉ thị số 45-CT/TW và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; đồng thời ban hành văn bản điều chỉnh, bổ sung kế hoạch triển khai thực hiện.

II- CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai, quán triệt và tuyên truyền về Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Cấp ủy các cấp có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác phù hợp với hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

III- CÁC NỘI DUNG CHUẨN BỊ VÀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

1.1. Đối với các đảng bộ, chi bộ thực hiện hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới¹, Đại hội thực hiện 2 nội dung:

(1) Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030;

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

Không bầu cấp ủy khóa mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

1.2. Đối với các đảng bộ, chi bộ không hợp nhất, sáp nhập (trừ các đảng bộ xã, phường không sáp nhập), Đại hội thực hiện 4 nội dung:

(1) Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) nhiệm kỳ 2025-2030.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

¹ Đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy (bao gồm cả các đảng bộ xã, phường không sáp nhập); các đảng bộ (chi bộ) hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khoá mới.

1.3. Đối với các đảng bộ, chi bộ không hợp nhất, sáp nhập nếu đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì:

(1) Tổ chức hội nghị ban chấp hành (nơi không có ban chấp hành thì tổ chức hội nghị đảng viên) để thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp theo quy định;

(2) Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn nhân sự cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhân sự đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, bảo đảm theo đúng quy định.

2. Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội

2.1. Về thành lập các tiểu ban giúp việc

- Giữ nguyên số lượng, thành viên các tiểu ban giúp việc Đại hội Đảng bộ tỉnh và đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (không phải là xã, phường) đã được thành lập trước khi hợp nhất, sáp nhập; sau khi hợp nhất, sáp nhập các đảng bộ thực hiện kiện toàn lại các tiểu ban giúp việc đại hội cho phù hợp.

- Các đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy sau hợp nhất, sáp nhập thành lập 2 tiểu ban giúp việc đại hội: (1) Tiểu ban Văn kiện; (2) Tiểu ban Tuyên truyền, Khánh tiết, Hậu cần.

- Các chi, đảng bộ cơ sở khác tùy tình hình, đặc điểm và yêu cầu cụ thể có thể thành lập các tiểu ban cho phù hợp.

2.2. Về số lượng thành viên Tiểu ban nhân sự

a) Đối với cấp tỉnh: Sau khi hợp nhất thực hiện kiện toàn bổ sung thành viên tiểu ban nhân sự từ 7-9 thành viên, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khác (nếu cần thiết); đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng tiểu ban, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Thường trực Tiểu ban.

b) Đối với đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (không phải là xã, phường) quyết định thành lập tiểu ban nhân sự từ 3-5 đồng chí (*bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm*), gồm: Bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ. Đồng chí bí thư đảng uỷ làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức đảng uỷ làm thường trực tiểu ban.

c) Các đảng bộ trong Quân đội, Công an tỉnh thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.3. Nhiệm vụ các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội

(1) *Tiểu ban Văn kiện:* Tiểu ban có nhiệm vụ soạn thảo văn kiện của Đại hội; dự thảo nghị quyết của đại hội đảng bộ cấp mình; phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức các hội nghị tham gia đóng góp vào các dự thảo văn kiện để tiếp thu, hoàn chỉnh văn kiện; tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp; soạn thảo chương trình, văn bản điều hành đại hội và các văn bản khác có liên quan để trình, phục vụ đại hội. Tiểu ban có bộ phận thường trực và tổ biên tập do Tiểu ban xem xét quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ.

(2) *Tiểu ban Nhân sự:* Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập, tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo quy định, tiểu ban có nhiệm vụ tham mưu ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; đề án nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội (đối với cấp tỉnh) nhiệm kỳ 2026-2031 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (nếu có). Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ cấp ủy giao. Tiểu ban có bộ phận thường trực và tổ giúp việc, do Tiểu ban xem xét quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ.

(3) *Tiểu ban Tuyên truyền, Khánh tiết:* Tiểu ban có nhiệm vụ chuẩn bị và tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng trước, trong và sau đại hội; trang trí, khánh tiết phục vụ đại hội đảng bộ cấp mình. Tiểu ban có bộ phận thường trực và tổ giúp việc do Tiểu ban xem xét quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ.

(4) *Tiểu ban Hậu cần:* Tiểu ban có nhiệm vụ chuẩn bị và tổ chức các điều kiện ăn, nghỉ; phương tiện đi lại; chăm sóc sức khỏe; đảm bảo an ninh, trật tự; tài liệu, văn phòng phẩm và các điều kiện cơ sở vật chất khác cần thiết phục vụ đại hội đảng bộ cấp mình. Tiểu ban có bộ phận thường trực và tổ giúp việc do tiểu ban xem xét quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ.

3. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

3.1. Đại hội các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, đảng bộ bộ phận: Thời gian tổ chức đại hội không quá 01 ngày.

- Đối với các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (không phải là xã, phường) ở những nơi không thực hiện hợp nhất, sáp nhập hoàn thành trước ngày 31/5/2025.

- Đối với các chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường hoàn thành trước ngày 15/8/2025.

- Đối với các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (không phải là xã, phường) ở những nơi thực hiện hợp nhất, sáp nhập hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

3.2. Đại hội cấp cơ sở: Thời gian tổ chức đại hội không quá 01 ngày.

- Đối với các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở không thực hiện hợp nhất, sáp nhập hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

- Đối với các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy xã, phường (mới) hoàn thành trước ngày 15/8/2025.

- Đối với các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở nơi thực hiện hợp nhất, sáp nhập hoàn thành trước ngày 15/9/2025².

3.3. Đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy: Thời gian tổ chức đại hội không quá 02 ngày.

- Đối với các đảng bộ xã, phường hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- Đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (sau khi sắp xếp) hoàn thành trước ngày 30/9/2025².

3.4. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh: Thời gian tổ chức Đại hội không quá 03 ngày, hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

3.5. Thời gian họp trù bị đại hội được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.

3.6. Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 theo quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

4.1. Chuẩn bị văn kiện

(1) Đối với các đảng bộ, chi bộ không thực hiện hợp nhất, sáp nhập

Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 02 báo cáo: Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ và báo cáo kiểm điểm của cấp ủy nhiệm kỳ đương nhiệm.

- Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; báo cáo phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và của tổ chức đảng cấp trên;

² Theo Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18.

dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025-2030; chú ý các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương và phải có tính đổi mới, đột phá, có tính phấn đấu với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; bài học kinh nghiệm; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025-2030.

(2) Đối với các đảng bộ, chi bộ thực hiện hợp nhất, sáp nhập

- Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030. Báo cáo tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực và nhấn mạnh kết quả nổi bật trong thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và của tổ chức đảng cấp trên; dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị hành chính mới và có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025-2030; chú ý các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương và phải có tính đổi mới, đột phá, có tính phấn đấu với tầm nhìn dài hạn.

- Từng cấp ủy trước hợp nhất, sáp nhập xây dựng báo cáo kiểm điểm của cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 làm tài liệu tại đại hội.

4.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy có thể lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh về định hướng, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị, gắn với định hướng phát triển vùng, lĩnh vực của tỉnh.

- Các cấp ủy có kế hoạch tuyên truyền và thông tin về dự thảo báo cáo chính trị của cấp mình trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

- Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề lớn, vấn đề mới, vấn đề khó.

- Tiểu ban văn kiện của Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (trước hợp nhất) phối hợp với Tiểu ban văn kiện của Đảng bộ tỉnh Hà Giang chuẩn bị dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (sau hợp nhất) xong trước ngày 30/6/2025.

- Các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (trước hợp nhất, trừ các đảng bộ huyện, thành phố) phối hợp với các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh Hà Giang chuẩn bị dự thảo văn kiện của đảng bộ (sau hợp nhất) xong trước ngày 31/7/2025 và lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng chủ trì, phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng tương ứng dự kiến hợp nhất, sáp nhập thực hiện việc dự thảo nội dung các văn kiện trình đại hội đảng bộ, chi bộ của tổ chức, cơ quan, đơn vị sau hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới đảm bảo thời gian theo kế hoạch tổ chức đại hội.

- Các đảng bộ xã, phường nơi được xác định là trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp xã sau hợp nhất chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đảng bộ cấp xã (đã được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương sáp nhập) chuẩn bị dự thảo các văn kiện trình đại hội và các công việc chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ (sau khi sáp nhập) nhiệm kỳ 2025-2030 xong trước ngày 31/7/2025.

4.3. Tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến vào văn kiện

- *Đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở:* Tổ chức hội nghị đảng viên (những nơi có đông đảng viên, tùy theo tình hình cụ thể cấp ủy quyết định thành phần cho phù hợp) để góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và văn kiện đại hội cấp mình; tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện của Trung ương và cấp trên trực tiếp, báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp và trình đại hội cấp mình.

- *Đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy:* Ban thường vụ cấp ủy tổ chức các hội nghị để thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và văn kiện đại hội cấp mình; tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện của cấp trên, báo cáo Tỉnh ủy và trình đại hội cấp mình.

- *Đối với cấp tỉnh:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức các hội nghị để thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; tổng hợp ý kiến tham gia của các hội nghị để trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- *Việc tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện:* Căn cứ vào tình hình thực tế, các cấp ủy đảng tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện đảm bảo chặt chẽ, chất lượng, hoàn thành trước khi tổ chức Đại hội ở mỗi cấp theo quy định.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

5.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khoá mới phải quán triệt sâu sắc, nghiêm túc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cấp có thẩm quyền, trong đó:

(1) Đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

(2) Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo tiêu chuẩn chung nêu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Chỉ thị số 45-CT/TW, đồng thời phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện do cấp có thẩm quyền ở Trung ương quy định (nếu có).

(3) Đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng và cấp cơ sở: Thực hiện theo tiêu chuẩn chung nêu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Chỉ thị số 45-CT/TW và tiêu chuẩn chức danh do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp quy định. Cán bộ, công chức cấp xã tham gia cấp ủy cấp xã phải có trình độ chuyên môn đại học trở lên (đối với chức danh chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã, chủ tịch hội cựu chiến binh Việt Nam cấp xã thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh); trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

(4) Đối với một số chức danh cụ thể cần xem xét

- Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc chủ tịch ủy ban nhân dân; lãnh đạo chủ chốt hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định yêu cầu trong thực tiễn.

- Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, Thông báo số 20-TB/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật thì cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy có thẩm quyền, căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy, chức vụ cao hơn ở các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (*liền kề*) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (12 tháng). Trường hợp đặc biệt, chưa đảm bảo thời gian giữ chức vụ, thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

- Tiêu chuẩn nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025-2030.

5.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở tháng 6/2025; đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh tháng 7/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội: Tháng 3/2026.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

5.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại điểm 5.2, khoản 5, mục III, phần B Kế hoạch này.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp.

- Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại điểm 5.2, khoản 5, mục III, phần B, Kế hoạch này.

(Có Phụ lục 1 kèm theo)

5.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

a) Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của tổ chức đảng, đơn vị, địa phương.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (phó bí thư) cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, cấp xã.

- Mỗi đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy cơ bản không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; trường hợp khác báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

- Phân đầu cơ bản hoàn thành bố trí bí thư cấp ủy ở các xã, phường không là người địa phương và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Phân đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); phân đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể. Cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy các cấp có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khoá mới theo quy định.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong nhiệm kỳ (không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ hoặc chỉ định đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo quy định, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để kiện toàn, bổ sung đảm bảo theo quy định.

- Về cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

b) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy

Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền (*tại Phụ lục 2 kèm theo*). Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khoá mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

5.5. Cơ cấu, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp: Thực hiện theo quy định của Trung ương, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.

5.6. Quy trình nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy

- Quy trình nhân sự cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3 kèm theo.

- Quy trình nhân sự Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Đối với quy trình nhân sự (chỉ định, tái cử, tham gia lần đầu) cấp ủy cấp cơ

sở, đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở: Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện cho phù hợp tình hình thực tế.

5.7. Xem xét, thẩm định nhân sự

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng (*nội chính, công an, thanh tra và các cơ quan liên quan*) tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2015 đến nay*) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

5.8. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (có danh) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp xã và cấp cơ sở, 30 ngày làm việc đối với cấp tỉnh và các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (không phải là xã, phường); nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên, thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

5.9. Thực hiện bầu cử trong đại hội (ở những đảng bộ, chi bộ đại hội 4 nội dung)

- Việc ứng cử, đề cử và bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành có liên quan.

- Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới, thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu cử giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trùng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

6. Số lượng đại biểu dự đại hội và đại biểu dự đại hội cấp trên

6.1. Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh không quá 450 đại biểu.
- Đại hội đại biểu các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (không phải là xã, phường) không quá 300 đại biểu.

- Đại hội đại biểu đảng bộ các xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy: Đối với đảng bộ xã (phường) không hợp nhất, sáp nhập số lượng đại biểu không quá 120 đại biểu; đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (phường) số lượng đại biểu không quá 150 đại biểu; đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (phường) số lượng đại biểu không quá 200 đại biểu; đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 4 xã (phường) trở lên, số lượng đại biểu không quá 250 đại biểu.

- Đại hội các đảng bộ cơ sở: (i) Các đảng bộ có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định; (ii) Các đảng bộ có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

6.2. Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Việc bầu (hoặc chỉ định) đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và văn bản của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu (hoặc chỉ định) một số đại biểu dự khuyết để thay thế khi đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội (hoặc cấp ủy cấp trên) quyết định.

7. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã sau khi thực hiện việc kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện.

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 thực hiện như sau:

+ *Đối với cấp tỉnh*: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy cấp tỉnh (không bao gồm các đồng chí Ủy viên trung ương Đảng khóa XIII), thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân tỉnh sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân tỉnh nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân, thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021-2026 (nếu đủ điều kiện).

+ *Đối với cấp xã*: Thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị. Cho ý kiến vào văn kiện, phương án nhân sự đại hội đảng bộ đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Tiếp thu các ý kiến tham gia vào văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang chuẩn bị dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh (trước họp nhất), thành lập các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh (sau họp nhất) và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp.

2. Cấp ủy các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm Chỉ thị số 45-CT/TW, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và văn

bản, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, gắn với tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Làm tốt công tác tư tưởng trong Đảng bộ, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, phát động phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025; mỗi cấp ủy lựa chọn ít nhất một công trình tiêu biểu chào mừng đại hội.

Ban thường vụ cấp ủy (cấp ủy) cấp trên trực tiếp cho ý kiến vào dự thảo văn kiện trình đại hội và các đề án nhân sự đại hội đối với các đảng bộ (chi bộ) trực thuộc; căn cứ số lượng đại biểu theo kế hoạch đại hội đảng bộ để phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp đảm bảo thời gian trước khi các đảng bộ, chi bộ tiến hành đại hội. Tiếp tục chỉ đạo đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 đối với các đảng bộ, chi bộ ở những nơi không thực hiện hợp nhất, sáp nhập (trừ các đảng bộ xã, phường) đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định, hoàn thành trước 30/6/2025.

Phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của tổ chức đảng cấp dưới; tập trung chỉ đạo những tổ chức đảng có khó khăn, phức tạp; kịp thời báo cáo tình hình, kết quả công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội về ban thường vụ cấp trên trực tiếp.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, tạo không khí sôi nổi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, phương án đảm bảo công tác an ninh, trật tự trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các địa phương, đơn vị; nắm tình hình và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo đại hội từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, cụ thể:

4.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn cấp ủy các cấp về công tác nhân sự. Theo dõi, tổng hợp tình hình, tiến độ đại hội đảng bộ các cấp. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Giang tham mưu Tờ trình, đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030; báo cáo kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; tham mưu tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử theo quy định. Phối hợp soạn thảo các văn bản trình, phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh theo phân công.

4.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai, quán triệt và tuyên truyền về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến tham gia dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc lấy ý kiến góp ý của Nhân dân qua báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng vào dự thảo Văn kiện; tổng hợp các ý kiến góp ý theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp soạn thảo các văn bản trình, phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh theo phân công.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) vào các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội); theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân, tham mưu và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh) tăng cường công tác vận động quần chúng, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình Nhân dân; chủ động đề xuất với cấp ủy, phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết các kiến nghị và nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Định hướng các cơ quan báo chí tích cực tuyên truyền về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội về đại hội đảng bộ các cấp trên địa bàn tỉnh.

4.3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Tham mưu, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp theo Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW ngày 18/11/2024; công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 theo Hướng dẫn số 10-HD/UBKTTW ngày 16/12/2024 của Ủy ban Kiểm

tra Trung ương. Phối hợp soạn thảo các văn bản trình, phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh theo phân công. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.4. Ban Nội chính Tỉnh ủy: Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp. Phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự dự kiến bầu vào cấp ủy, nhân sự dự đại hội thuộc lĩnh vực nội chính; tham gia với các cơ quan liên quan về công tác cán bộ theo phân cấp. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ nêu tại điểm 5.7, khoản 5, phần III, Kế hoạch này.

4.5. Văn phòng Tỉnh ủy: Tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan hướng dẫn thu hồi, lập hồ sơ và lưu hồ sơ, kết quả đại hội cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030. Căn cứ quy định của Trung ương, hướng dẫn thực hiện kinh phí và chế độ chi tiêu đại hội; chuẩn bị kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025-2030. Phối hợp soạn thảo các văn bản trình, phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh theo phân công.

5. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của Quân sự, Công an theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cấp ủy tỉnh; chủ động phối hợp với các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan liên quan chỉ đạo và xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp và cơ quan có liên quan chủ động triển khai thực hiện công tác rà soát, thẩm tra tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự tham gia cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 bảo đảm đúng Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội Đảng; phối hợp rà soát đại biểu tham dự đại hội cấp trên và người tham gia phục vụ, giúp việc đại hội; kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, các thông tin sai lệch về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) tỉnh, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác nắm tình hình tư tưởng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước thiết thực chào mừng đại hội đảng bộ các cấp gắn với kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, tham gia đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

7. Các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 chủ động xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các công việc, tham mưu và tổ chức thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

8. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội (*đối với cấp cơ sở và xã, phường: Hoàn thành trong tháng 9/2025; cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (không phải là xã, phường): Hoàn thành trong tháng 10/2025; cấp tỉnh: Hoàn thành trong tháng 11/2025*); tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2021-2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

9. Giao các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đảng bộ được phân công phụ trách thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung của Kế hoạch này đảm bảo đúng Chỉ thị số 45-CT/TW, các quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương và văn bản chỉ đạo về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 của tỉnh.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 525-KH/TU ngày 19/9/2024, Kết luận số 1864-KL/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và được phổ biến đến chi bộ để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (Báo cáo),
- Các ban Đảng Trung ương, UBKT Trung ương,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Hà Thị Nga

PHỤ LỤC 1

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 639-KH/TU ngày 05/5/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây).

1.2. Đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ (không phải là xã, phường): Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây).

1.3. Đối với đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh uỷ: Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây).

- Đối với trưởng công an cấp xã thì phải còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

1.4. Đối với cấp cơ sở (bao gồm: các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng bộ xã, phường; các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh): Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ

2.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1967, nữ sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1969 trở lại đây).

2.2. Đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ (không phải là xã, phường): Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1969 trở lại đây).

2.3. Đối với đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh uỷ: Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 7/1969 trở lại đây).

- Đối với trưởng công an cấp xã thì phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

2.4. Đối với cấp cơ sở (bao gồm: các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng bộ xã, phường; các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh): Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

2.5. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp uỷ căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2024). Các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp theo Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị.

Các đồng chí tham gia cấp uỷ trong công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 48 tháng, trong quân đội tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 30 tháng; trường hợp đặc biệt đối với công an còn tuổi công tác từ 30 tháng trở lên đến dưới 48 tháng, đối với quân đội còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên đến dưới 30 tháng; phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

Về độ tuổi cấp uỷ viên ở các đảng bộ, chi bộ trong quân đội, công an thực hiện theo hướng dẫn của Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương.

2.6. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư đảng uỷ chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp công lập; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại nhà nước còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Trường hợp các đồng chí nêu trên có cơ cấu tham gia cấp uỷ cấp trên phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp.

2.7. Đối với doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước: Các đồng chí là thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc, trưởng ban kiểm soát doanh nghiệp, có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, tâm huyết với công tác xây dựng Đảng và được cấp uỷ cùng cấp đề xuất, cấp uỷ cấp trên đồng ý thì đưa vào danh sách dự kiến nhân sự cấp uỷ khóa mới (không quy định độ tuổi tham gia cấp uỷ).

2.8. Đối với đơn vị sự nghiệp ngoài công lập: Các chi, đảng bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (trường học, bệnh viện, doanh nghiệp công ích...), tùy tình hình thực tế, các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, được cấp uỷ cùng cấp đề xuất và cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý thì có thể tham gia cấp uỷ khóa mới.

* **Lưu ý:** Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định³.

³ Công văn số 745/HTQTCT-HT ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch quy định tại Khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXX ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW.

PHỤ LỤC 2

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 639-KH/TU ngày 05/5/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

I- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY

1. Số lượng: Giữ số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030 như số lượng được chỉ định tại thời điểm sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2020-2025 (*trừ các đồng chí không đủ tuổi tái cử, chuyển công tác khác hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi*) và sẽ thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5 năm sau sau khi hợp nhất, sáp nhập, đến nhiệm kỳ 2030-2035 số lượng cấp ủy sẽ thực hiện theo quy định mới của Bộ Chính trị.

2. Định hướng cơ cấu

2.1. Cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, gồm: Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và cấp phó một số cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trưởng một số tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; 01 Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; lãnh đạo một số cơ quan khối nội chính, khối kinh tế tổng hợp, khối văn hóa - xã hội cấp tỉnh; 01 phó bí thư đảng ủy chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, 01 phó bí thư đảng ủy chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; một số bí thư đảng ủy xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2. Cơ cấu tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (bí thư hoặc phó bí thư kiêm nhiệm), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy; 01 Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (nếu bố trí Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh); Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; một số bí thư đảng ủy xã, phường và người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị lĩnh vực quan trọng.

II- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TỈNH

1. Số lượng, cơ cấu ban chấp hành đảng bộ

- Số lượng: Không quá 33 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; 01 đồng chí

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; 01 đồng chí là Trưởng ban Đảng Tỉnh ủy; 01 đồng chí Phó Trưởng các ban Đảng Tỉnh ủy, 01 Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; 01 Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, Tổng Biên tập Báo và Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh Tuyên Quang; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Phó trưởng đoàn đại biểu quốc hội chuyên trách tỉnh; 01 Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; cấp phó các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy; một số cấp trưởng Hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Số lượng, cơ cấu ban thường vụ, phó bí thư

- Số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 9 đồng chí.
- Số lượng phó bí thư: 02 đồng chí, gồm 01 phó bí thư thường trực, 01 phó bí thư chuyên trách.

- Định hướng cơ cấu ban thường vụ: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là bí thư đảng ủy; 01 đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiêm nhiệm giữ chức phó bí thư thường trực đảng ủy; 01 phó bí thư đảng ủy chuyên trách; 01 đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; lựa chọn 04 trong 05 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thì không giới thiệu nhân sự tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy).

III- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Số lượng, cơ cấu ban chấp hành đảng bộ

- Số lượng: Không quá 41 đồng chí.
- Định hướng cơ cấu: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 02 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp trưởng một số sở, ngành, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước là bí thư chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy; cấp trưởng và một số cấp phó các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy.

2. Số lượng, cơ cấu ban thường vụ, phó bí thư

- Số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 11 đồng chí.
- Số lượng phó bí thư: 01 phó bí thư thường trực và 02 phó bí thư chuyên trách.
- Định hướng cơ cấu: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là bí thư đảng ủy; 01 đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch

thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là phó bí thư thường trực đảng ủy; các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 02 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo một số sở, ngành do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

IV- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG

1. Số lượng, cơ cấu ban chấp hành đảng bộ

1.1. Số lượng: Đối với đảng bộ xã (phường) không hợp nhất, sáp nhập thì số lượng tối đa không quá 21 đồng chí; đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (phường) thì số lượng tối đa không quá 27 đồng chí; đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (phường) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33 đồng chí.

1.2. Định hướng cơ cấu: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ tịch hội đồng nhân dân (bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm), phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; trưởng ban, phó trưởng ban xây dựng đảng; chánh văn phòng, phó chánh văn phòng; phó giám đốc trung tâm chính trị; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trưởng công an cấp xã, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã; cấp trưởng và một số cấp phó các phòng chuyên môn (tương đương) của ủy ban nhân dân cấp xã; phó ban của hội đồng nhân dân cấp xã; bí thư một số đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp xã.

2. Số lượng, cơ cấu ban thường vụ, phó bí thư

- Số lượng ủy viên ban thường vụ: Đối với đảng bộ xã (phường) không hợp nhất, sáp nhập không quá 07 đồng chí; đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (phường) không quá 09 đồng chí; đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (phường) trở lên không quá 11 đồng chí.

- Số lượng phó bí thư: 02 đồng chí, gồm 01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân.

- Định hướng cơ cấu ban thường vụ, như sau:

+ Đối với nơi có số lượng 07 ủy viên, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch ủy ban nhân dân; trưởng ban xây dựng đảng; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; trưởng công an; chỉ huy trưởng quân sự.

+ Đối với nơi có số lượng 09 ủy viên, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng đảng; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; trưởng công an; chỉ huy trưởng quân sự.

- Đối với nơi có số lượng 11 ủy viên, gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân, 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ

nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trưởng một số đơn vị, lĩnh vực quan trọng.

V- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CƠ SỞ

1. Đối với các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

- Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; ban thường vụ không quá 05 đồng chí; phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu cấp ủy, gồm: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; trưởng một số tổ chức chính trị - xã hội (cùng cấp, nếu có); trưởng một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy. Căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể, cấp ủy lựa chọn cho phù hợp.

- Định hướng cơ cấu ban thường vụ: Bí thư, phó bí thư; người đứng đầu, 01 cấp phó của người đứng đầu và 01 trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định cụ thể cơ cấu ban thường vụ đảng ủy cơ sở cho phù hợp với tình hình và yêu cầu nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

2. Đối với các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở

- Số lượng cấp ủy viên không quá 7 đồng chí.

- Cơ cấu: Do chi bộ đề xuất, cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét quyết định.

3. Đối với những đảng bộ cơ sở thuộc loại hình khác

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy, gồm: Người đứng đầu một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy. Căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể, cấp ủy lựa chọn cho phù hợp.

VI- ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

PHỤ LỤC 3
QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP TỈNH,
CẤP ỦY CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TỈNH ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030
TỪ NGUỒN TẠI CHỖ SAU HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

(Kèm theo Kế hoạch số 639-KH/TU ngày 05/5/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt tham dự.

1. Quy trình nhân sự cấp ủy

(1) Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp ủy khóa mới

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Kế hoạch này, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2025-2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (sau khi hợp nhất, sáp nhập) chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình ban chấp hành thảo luận, biểu quyết thông qua theo quy định.

(2) Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy có thẩm quyền thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY
CẤP TỈNH, CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG
(Kèm theo Kế hoạch số 639-KH/TU ngày 05/5/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

Hồ sơ nhân sự thống nhất dùng khổ giấy A4, phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định; sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình *(kèm theo Đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030)*.

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu *(kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước)*.

3. Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)* do cá nhân tự khai *(đánh máy)* và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.

5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có)*. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc cấp có thẩm quyền)*.

10. Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp uỷ chịu trách nhiệm chính trước cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

*** Lưu ý:**

(1) Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

(2) Nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp *(không thuộc diện cử, tuyển*

của cơ quan có thẩm quyền), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(3) Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống⁴, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/01/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

(4) Về trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền⁵.

⁴ Ví dụ đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy Phường B xác nhận.

⁵ Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.